

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 388/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2020

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Lương Vân.*

*Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Đính*

*2/ Bà Hoàng Thị Lợi*

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương** - Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 230/2020/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 23a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Trương Diễm Q**, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 3 CD, HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

**Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 3 CD, HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 14/05/2020 và các lời khai bổ sung, chị Trương Diễm Q - nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh H kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 04/02/2015. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống tại : Xóm 3 CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống đến tháng 07/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và sinh hoạt, anh H có quan hệ bên ngoài. Nay tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

\* **Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh 21/09/2017. Ly hôn, chúng tôi đã thỏa thuận với nhau, tôi trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

\* **Về tài sản chung, nhà ở, công nợ:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn - anh Nguyễn Thanh H trình bày:** Tôi nhất trí như lời khai của chị Q về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn và quá trình chung sống. Sau khi cưới chúng tôi về chung sống cùng nhau tại : Xóm 3 CĐ, xã HB, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống bình thường không phát sinh mâu thuẫn gì, chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ vì chị Q lười nhác nên dẫn tới cãi nhau nhưng không xảy ra xô xát. Mâu thuẫn khoảng 01 năm nay. Nay Tôi vẫn còn tình cảm với vợ không muốn ly hôn. Đề nghị tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng nếu chị Q cương quyết xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn.

\* **Về con chung:** Chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh 21/09/2017. Ly hôn, chúng tôi đã thỏa thuận tôi đồng ý để chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

\* **Về tài sản chung, nhà ở, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

- Chị Trương Diễm Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Thanh H; Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh 21/09/2017. Ly hôn, chị Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Minh C và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Nguyễn Thanh H không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

+ Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc gây cản trở khó khăn cho việc giải quyết vụ án cần nhắc nhở.

- Về nội dung vụ án:

+Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị Q là hợp pháp, việc chị Q xin ly hôn anh H có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh 21/09/2017. Nguyễn vọng của chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C. Anh H vắng mặt trong quá trình giải quyết nhưng có ý kiến đồng ý để chị Q nuôi con. Do đó, giao con cho chị Q nuôi dưỡng cháu Minh C - con chung là hợp lý. Chị Q không yêu cầu xem xét giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Chị Q, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

##### **[1] Về quan hệ pháp luật:**

Chị Trương Diễm Q và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Hà Nội ngày 04/02/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị Q có đơn xin ly hôn với anh H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

##### **[2] Về tố tụng:**

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số 23a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 cho anh Nguyễn Thanh H, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

##### **[3] Về nội dung:**

[3.1] Về tình cảm: Chị Trương Diễm Q và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bối, huyện

Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 04/02/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và sinh hoạt, chị Q nghi ngờ anh H có quan hệ bên ngoài. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Q cương quyết xin ly hôn anh H. Về phía anh H trình bày: Quá trình chung sống bình thường không phát sinh mâu thuẫn gì, chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ vì chị Q lười nhác nên dẫn tới cãi nhau nhưng không xảy ra xô xát. Mâu thuẫn khoảng 01 năm nay. Nay anh vẫn còn tình cảm với vợ không muốn ly hôn. Đề nghị tòa án hòa giải để đoàn tụ. Nếu chị Q cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì xác định chị Q và anh H có mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể thì địa phương không nắm rõ đề nghị giải quyết theo pháp luật. Nếu hai vợ chồng không thể hàn gắn được thì đề nghị cho ly hôn để giải thoát cho nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành.

Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh H là có thật, vợ chồng anh chị đã ly thân mỗi người sống một nơi không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Q và anh H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và anh H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Q xin ly hôn với anh H là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

Do anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử Chị Trương Diễm Q được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

[3.2] Về con chung: Anh H, chị Q có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh 21/09/2017. Nguyên vọng của chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh C vì hiện nay chị Q có nơi ở và thu nhập ổn định.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị Q hiện nay đang làm giáo viên và có nơi ở ổn định. Mặt khác cháu Minh C chưa đủ 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử thấy cần thiết giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, giao cháu Minh C cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ vào:**

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Trương Diễm Q đối với anh Nguyễn Thanh H. Chị Trương Diễm Q được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

**2.** Về con chung: chị Q và anh H có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 21 tháng 09 năm 2017. Ly hôn giao cháu Nguyễn Minh C cho chị Trương Diễm Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

**3.** Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị Q không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**4.** Về án phí: Chị Trương Diễm Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016191 ngày 19/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Như vậy chị Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**5.** Chị Trương Diễm Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS Đông Anh;
- THA Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Hải Bối;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Lương Vân**